

Bản án số: 44/2022/DS-PT

Ngày: 23 - 2 - 2022

V/v tranh chấp đòi tài sản
là quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn H – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp “Đòi tài sản là quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 98/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 176/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Kim C, sinh năm 1955, theo giấy ủy quyền ngày 01/10/2020; địa chỉ: Ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo trợ giúp pháp lý: Bà Võ Bé Năm – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn H, sinh năm: 1963; địa chỉ: Ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1967, theo giấy ủy quyền ngày 20/7/2020; địa chỉ: Ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Kim C, sinh năm 1955 (có mặt).

2. Chị Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1983 (vắng mặt).

3. Chị Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1985 (vắng mặt).
 4. Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1993 (vắng mặt).
 5. Chị Huỳnh Ngọc L (vắng mặt).
 6. Bà Hồ Thị Q (O), sinh năm 1967 (vắng mặt).
 7. Anh Đặng Minh H1, sinh năm 1987 (vắng mặt).
 8. Anh Đặng Hải Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt).
 9. Chị Lê Thị Bích V1, sinh năm 1986 (vắng mặt).
 10. Chị Phạm Thị Bảo T2, sinh năm 2002 (vắng mặt).
- Tất cả cùng địa chỉ: Ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Kim C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn S khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn H và bà Hồ Thị Q (O) trả lại diện tích 2.047 m² đất tranh chấp, tọa lạc tại ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Vị trí tứ cận theo bản vẽ đo đạc ngày 25/01/2021 (ký ngày 28/01/2021) của Trung tâm kỹ thuật công nghệ quan trắc và tài nguyên môi trường tỉnh Cà Mau gồm: Hướng Đông cạnh M4M5 dài 06m giáp Kinh xáng 1/5; Hướng Tây cạnh M6M7 dài 06m giáp đất ông Đặng Văn Giang; hướng Nam cạnh M5M6 dài 314,53m; hướng Bắc cạnh dài 243,58m. Nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng của ông Bỏ năm 1995 ngang 42m dài đến hậu và được Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời cấp khoản 6.000m². Năm 2001 Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời cấp sổ hợp đồng tổng diện tích 1,8 ha. Trong đó diện tích đất tranh chấp do ông Đặng Văn H quản lý, sử dụng. Ông S nhiều lần đòi lại đất nhưng ông H không trả. Ngày 29/3/2010, chính quyền xã có biên bản xác minh đo đạc đất thực tế ông H quản lý, sử dụng, ông S có ký tên trong biên bản tư cách hộ giáp ranh. Ông S xác định không có việc ông H kêu chuộc lại đất giá 400.000 đồng một công, nhưng trước đây có trả thành quả lao động cho ông Hóa 800.000 đồng. Yêu cầu ông H trả lại đất nhưng không đồng ý trả cho ông H 20 chỉ vàng 24 trên 1.000m².

Bị đơn: Ông Đặng Văn H xác định trước năm 1993 có khai phá và sử dụng 2,7 ha đất rừng. Năm 2001 Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời có chủ trương bố trí, sắp xếp lại đất, gia đình ông được giao trên giấy tờ 1,5 ha nhưng thực tế nhận 1,2 ha đất và có nói trong 1,2 ha có 02 công đất giao cho vợ chồng ông Huỳnh Văn S. Lúc này, ông H có nói ông S lấy lại đất thì trả thành quả lao động 400.000 đồng một công, ông S không đồng ý và nói đất ai đang làm thì cứ làm. Năm 2010, Đoàn công tác của xã Khánh Bình Tây Bắc khảo sát, đo đạc hiện trạng đất đang sử dụng của ông H có chiều ngang 40 m, có ông S đồng ý ký biên bản giáp ranh. Nay ông S muốn lấy lại đất phải trả thành quả lao động 20 chỉ vàng một công.

Tại Bản án sơ thẩm số: 98/2021/DS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 101; Điều 203 Luật Đất đai; Điều 179, Điều 180, khoản 1 Điều 182, khoản 1 Điều 183, Điều 184 Bộ luật Dân sự; Điều 147; Điều 157; Điều 165 Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm đ khoản 1

Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn S về việc yêu cầu ông Đặng Văn H trả lại phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.047,5 m²; tọa lạc tại ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

(Có bảng trích đo hiện trạng ngày 28/01/2021 của Trung tâm kỹ thuật – công nghệ - quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau thể hiện toàn bộ phần đất tranh chấp kèm theo).

2. Chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Văn S phải tự chịu toàn bộ tổng các khoản chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản với tổng số tiền 12.161.000 đồng (đã nộp và thực hiện xong).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn S thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Kim C có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn bà Trần Kim C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tranh luận: Nguồn gốc đất tranh chấp là của gia đình ông Huỳnh Văn S, bà Trần Kim C được Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thới cấp năm 2001 trong diện tích 1,8ha bị ông Đặng Văn H chiếm giữ, sử dụng được ông H, bà Q thừa nhận và Ủy ban xã xác nhận. Việc ông H nói trước đây có thỏa thuận nếu trả đất ông S phải trả 400.000 đồng/01 công tằm nhỏ (tương đương 1.000m²) là không có. Ông S có trả thành quả lao động cho Lâm ngư trường và ông Hóa đã nhận tiền. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại diện tích đất tranh chấp cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự được pháp luật quy định;

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Kim C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Văn S; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 98/2021/DS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Đặng Văn H, người đại diện theo ủy quyền của ông H là bà Hồ Thị Q; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc V, Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Văn T1, Huỳnh Ngọc L, Đặng Minh Hiếu, Đặng Hải Đăng, Lê Thị Bích V1, Phạm Thị Bảo T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của bà Trần Kim C thấy: Ông Huỳnh Văn S khởi kiện ông Đặng Văn H đòi lại phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế có vị trí M4M5M6M7M12, diện tích 2.047,5 m², tọa lạc tại ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Nguồn gốc đất nằm trong diện tích 1,8 ha đất ông S được Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời hợp đồng giao khoán năm 2000, bị ông H chiếm giữ, canh tác. Ông Đặng Văn H xác định năm 2001, Nhà nước có chủ trương sắp xếp lại dân cư, gia đình ông được giao 1,5 ha đất nhưng thực nhận 1,2 ha và Lâm ngư trường có nói trong 1,2 ha có 02 công đất của hộ ông S. Lúc này, ông H yêu cầu ông S muốn nhận lại đất thì trả công lao động cho ông 400.000 đồng trên 1.000m², ông S không nhận đất. Ông H xác định phần đất tranh chấp ông đang quản lý, sử dụng là của ông nên không đồng ý trả đất. Nếu ông S muốn nhận đất thì phải trả cho ông 20 chỉ vàng 24k/01 công (1.000m²).

[3] Án sơ thẩm số: 98/2021/DS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất để xét xử là đúng. Án sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ về nguồn gốc đất khi thực hiện Dự án Quy hoạch lại sản xuất và dân cư của một số tiểu khu thuộc Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời năm 2000; định mức giao đất khi sắp xếp lại dân cư đối với hộ gia đình ông S và ông H là 1,5 ha/hộ; hiện trạng thực tế ông H là người quản lý, sử dụng đất ổn định lâu dài từ khi thực hiện dự án đến nay; việc ông S thừa nhận giáp ranh ký tên trong biên bản xác minh đo đạc thực tế đất ông H sử dụng năm 2010; kết quả đo đạc; trả lời của cơ quan chuyên môn; ý kiến của chính quyền địa phương. Từ đó, kết luận ông S, bà Cương đã từ bỏ quyền đối với tài sản, bác yêu cầu đòi lại đất của ông S.

[4] Bà Trần Kim C người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn S kháng cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tranh luận: Năm 2001 được Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời cấp sổ hợp đồng giao khoán diện tích 1,8 ha nhưng thực tế nhận sử dụng 1,6 ha. Diện tích còn lại theo đo đạc thực tế 2.047,5 m² do ông H quản lý sử dụng. Do đó, đất tranh chấp là của ông S, không phải của ông H. Trước đây đã có trả tiền công lao động cho ông Hóa 800.000 đồng.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy: Về nguồn gốc đất năm 2001, hộ gia đình ông S được Lâm ngư trường giao khoán 1,8 ha đất rừng, thời hạn đến năm 2008. Khi thực hiện Dự án Quy hoạch lại sản xuất và dân cư, ông S và ông H thuộc diện mỗi hộ gia đình được nhận 1,5 ha đất. Thực tế ông H được nhận 1,2 ha đất, trong đó có nói có 02 công đất của ông S (hiện tại là đất tranh chấp diện tích đo đạc thực tế là 2.047,5 m²). Theo ông H tại thời điểm sắp xếp lại dân cư, có kêu ông S nếu nhận đất thì trả công lao động cho ông 400.000đ/1.000m², ông S không đồng ý nhận đất. Khi đã tranh chấp ông H yêu cầu ông S nếu nhận đất thì trả 20 chỉ vàng 24k/1.000m², ông S không đồng ý trả vàng. Theo bà Cương đại diện cho ông S và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S cho rằng trước đây đã có trả 800.000 đồng tiền công lao động cho Lâm ngư trường để bồi thường cho ông Hóa nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, hiện ông Hóa đã chết, ông H không thừa nhận.

[6] Diện tích đất ông S, ông H đang quản lý, sử dụng kể cả diện tích đất tranh chấp $2.047,5 \text{ m}^2$ cả hai đều chưa được cấp giấy quyền sử dụng đất. Tại các Công văn số: 152/UBND ngày 23/12/2020 và số: 90/BC-UBND ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc thể hiện: Đất tranh chấp có nguồn gốc do Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời hợp đồng giao khoán cho các hộ dân năm 2000 và nằm trong Dự án Quy hoạch lại sản xuất và dân cư theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giao từ Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời về cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc quản lý từ năm 2004. Khi bàn giao các hộ dân cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, Lâm ngư trường không bàn giao sổ sách, hợp đồng, giấy tờ có liên quan đến việc giao khoán đất cho hộ ông Huỳnh Văn S và hộ ông Đặng Văn H. Theo Công văn 930/Cty ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp U Minh Hạ đơn vị kế thừa Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời xác định: “*Theo hồ sơ Dự án hộ ông Huỳnh Văn S và ông Đặng Văn H thuộc “Danh sách hộ tự lấn chiếm, không có đất tại địa phương nay hướng giao lại 1,5 ha/hộ”. Diện tích đang sử dụng tại thời điểm thực hiện dự án của hộ ông S là 3,0 ha và ông H là 1,3 ha*”.

[7] Thực tế, theo biên bản đo đạc ngày 25/01/2021 (ký ngày 28/01/2021) diện tích đất ông S đang quản lý, sử dụng (không tính diện tích đất tranh chấp) là $17.320,5 \text{ m}^2$, ít hơn diện tích sổ giao khoán năm 2000 (hết hạn năm 2008) là $679,5 \text{ m}^2$ ($18.000 \text{ m}^2 - 17.320,5 \text{ m}^2$), vượt so với định mức được cấp theo Dự án là $2.320,5 \text{ m}^2$ ($17.320,5 \text{ m}^2 - 15.000 \text{ m}^2$). Diện tích đất ông H đang quản lý sử dụng không đo đạc được do ông không hợp tác. Tại hồ sơ theo biên bản đo đạc ngày 29/3/2010 của địa chính xã có ông S ký xác nhận giáp ranh đất ông H có diện tích cạnh dài 302m cạnh ngang 40m và theo ông H khai diện tích 1,2 ha ít hơn định mức được cấp. Điều này được bà Cương thừa nhận tại phiên tòa.

[8] Theo Công văn 152/UBND ngày 23/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc xác định: Hộ ông S có quản lý, sử dụng đất phần đất tranh chấp trong thời gian ngắn khoảng từ năm 2000 đến 2003. Từ năm 2004 đến nay hộ gia đình ông H trực tiếp canh tác, sản xuất. Như vậy, có thể thấy từ khi thực hiện Dự án Quy hoạch lại sản xuất và dân cư đến nay, hộ ông H là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất ổn định, lâu dài, phù hợp với định mức được cấp lại đất.

[9] Ông S kiện đòi lại đất nhưng không đồng ý trả thành quả lao động đầu tư, cải tạo đất theo yêu cầu của ông H. Do đó, xét diện tích đất tranh chấp giữa ông Huỳnh Văn S với ông Đặng Văn H mặt dù có nguồn gốc ban đầu nằm trong diện tích đất do Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời hợp đồng giao khoán cho hộ ông Huỳnh Văn S năm 2000, hết hạn khoán năm 2008. Năm 2004 thực hiện Dự án Quy hoạch lại sản xuất và dân cư Lâm ngư trường công ích Trần Văn Thời bàn giao lại cho xã Khánh Bình Tây Bắc quản lý thì hộ ông H trực tiếp quản lý, sử dụng đất, hộ ông S không có ý kiến gì. Mặt khác, theo Dự án Quy hoạch lại sản xuất và dân cư thì hộ ông S và hộ ông H thuộc trường hợp định mức được cấp mỗi hộ 1,5 ha đất. Ông S hiện quản lý, sử dụng hơn 1,7 ha; ông H quản lý sử dụng 1,2 ha trong đó có diện tích đất tranh chấp. Xét việc quản lý đất của ông H trong thời gian dài ổn định, nên án sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu kiện đòi lại đất của ông S, bà Cương là có căn cứ pháp luật.

[10] Bà Trần Kim C đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn S kháng cáo nhưng không có tình tiết, tài liệu và chứng cứ mới so với tại cấp sơ thẩm, nên không thuộc trường hợp được đòi lại đất khi bản thân đã từ bỏ quyền về tài sản của mình và đất đã qua giai đoạn thực hiện chính sách quản lý Nhà nước sắp xếp lại sản xuất và dân cư ở địa phương. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà C. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa.

[11] Do nguyên đơn là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Kim C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Văn S; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 98/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 101; Điều 203 Luật Đất đai; Điều 179, Điều 180, khoản 1 Điều 182, khoản 1 Điều 183, Điều 184 Bộ luật Dân sự; Điều 147; Điều 157; Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn S về việc yêu cầu ông Đặng Văn H trả lại phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.047,5 m²; tọa lạc tại ấp 5, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

(Có bảng trích đo hiện trạng ngày 28/01/2021 của Trung tâm kỹ thuật – công nghệ - quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau thể hiện toàn bộ phần đất tranh chấp kèm theo).

3. Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Huỳnh Văn S không phải chịu (được miễn).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Trần Trọng Nhân